

Đà Lạt, ngày 01 tháng 02 năm 2018

Số: **06/2018/QĐST -DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Thu N**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 68 Bis, đường N, Phường A, thành phố Đ.

Bị đơn: Bà **Hoàng Thị Kim T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 39, đường K, Phường F, thành phố Đ, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hoàng Thị Kim T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Thu N số tiền là 556.000.000đ (*Năm trăm năm mươi sáu triệu đồng*) theo giấy mượn tiền ngày 09/10/2016, bà N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Kim T thoả thuận chịu 13.120.000đ (*Mười ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị Thu N số tiền 13.900.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004345 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L (02);
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Văn Điền